

NGHỊ QUYẾT

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Văn phòng Quốc hội**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chức năng của Văn phòng Quốc hội

Văn phòng Quốc hội là cơ quan hành chính, tham mưu tổng hợp, phục vụ hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Quốc hội

1. Tổ chức phục vụ các kỳ họp Quốc hội, phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tổ chức thực hiện chương trình công tác và các hoạt động khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tham mưu, phục vụ Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến chương trình làm việc và quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tổ chức các nghiệp vụ thư ký kỳ họp Quốc hội, phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội; phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong việc tổ chức tập hợp, tổng hợp ý kiến của các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội.

3. Tham mưu, phục vụ hoạt động của Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong tổ chức phục vụ các hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

4. Tham mưu, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc điều hành công việc chung của Quốc hội, bảo đảm việc thực hiện Nội quy kỳ họp Quốc hội, Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc phối hợp công tác với Chủ tịch nước, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

6. Tham mưu, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

7. Đề xuất cải tiến chế độ làm việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội.

8. Chuẩn bị các báo cáo công tác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; báo cáo do Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội giao.

9. Đôn đốc việc chuẩn bị và bảo đảm thủ tục trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội các dự án, đề án, báo cáo, tờ trình của cơ quan, tổ chức có liên quan.

10. Phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết về các nội dung do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao. Tổ chức việc công bố nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

11. Phối hợp với Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo phân công.

12. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin, báo chí, xuất bản, thư viện, bảo tàng của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Văn phòng Quốc hội. Giúp Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội thực hiện nhiệm vụ người phát ngôn của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

13. Chủ trì, phối hợp xây dựng chiến lược, định hướng và tổ chức triển khai chuyên đổi số; thống nhất quản lý kiến trúc, tiêu chuẩn, hạ tầng, nền tảng dùng chung, kết nối, liên thông và các điều kiện kỹ thuật phục vụ xây dựng và phát triển Quốc hội số; quản trị, vận hành hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số phục vụ hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

14. Quản lý, vận hành, đăng tải thông tin và tổ chức thực hiện các nội dung số phù hợp để đăng tải trên các nền tảng của Cổng Thông tin điện tử Quốc hội về

hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

15. Quản lý kinh phí hoạt động của Quốc hội; quản lý ngân sách, tài chính, kế toán, tài sản công và đầu tư của Văn phòng Quốc hội. Tham mưu, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định chế độ chi tiêu, chính sách tài chính đối với kinh phí hoạt động của Quốc hội; quyết định kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội. Tổ chức kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, kỹ thuật, công tác lễ tân, bảo vệ, y tế và các điều kiện khác cho hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong việc bảo đảm kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

16. Tổ chức công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn phòng Quốc hội; phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

17. Ban hành văn bản thuộc thẩm quyền; rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành và văn bản do Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên tịch ban hành theo quy định của pháp luật; tư vấn, hỗ trợ đại biểu Quốc hội trong việc đề xuất, xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết theo quy định để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội theo yêu cầu của đại biểu Quốc hội.

18. Thực hiện việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng thuộc Văn phòng Quốc hội.

19. Thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm, thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện công tác quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và cung cấp thông tin, dịch vụ nghiên cứu; quản lý, điều phối hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, phát triển, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và trí tuệ nhân tạo phục vụ hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

21. Tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của Văn phòng Quốc hội; phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện công tác lễ tân nội bộ, hậu cần, tài chính và các điều kiện đảm bảo khác phục vụ hoạt động

đối ngoại của Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và đại biểu Quốc hội theo phân công.

22. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội giao.

Điều 3. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các vụ, cục, đơn vị

1. Văn phòng Quốc hội được tổ chức các vụ, cục và đơn vị sự nghiệp công lập.

Vụ trực thuộc Văn phòng Quốc hội có tính chất đặc thù được tổ chức các phòng, đơn vị tương đương cấp phòng bảo đảm các tiêu chí, điều kiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Cục trực thuộc Văn phòng Quốc hội được tổ chức các phòng, đơn vị tương đương cấp phòng và đơn vị sự nghiệp công lập.

Báo Đại biểu Nhân dân được tổ chức các ban.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể vụ, cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Quốc hội; quyết định số lượng tối đa ban thuộc Báo Đại biểu Nhân dân; quyết định số lượng tối đa phòng, đơn vị tương đương cấp phòng thuộc vụ, số lượng tối đa phòng, đơn vị tương đương cấp phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục bảo đảm không vượt quá số lượng quy định tại Nghị quyết này.

3. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể ban thuộc Báo Đại biểu Nhân dân, phòng, đơn vị tương đương cấp phòng thuộc vụ, phòng, đơn vị tương đương cấp phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục bảo đảm không vượt quá số lượng quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quốc hội

1. Vụ Tổng hợp.

2. Vụ Tổ chức - Cán bộ.

3. Vụ Hành chính.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

5. Vụ Lễ tân và Hợp tác quốc tế.

Cơ cấu tổ chức của Vụ Lễ tân và Hợp tác quốc tế có không quá 04 phòng, đơn vị tương đương cấp phòng.

6. Vụ Thông tin, Thư viện và Bảo tàng.

Cơ cấu tổ chức của Vụ Thông tin, Thư viện và Bảo tàng có không quá 03 phòng, đơn vị tương đương cấp phòng.

7. Cục Chuyển đổi số.

Cơ cấu tổ chức của Cục Chuyển đổi số có không quá 03 phòng và 02 đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Cục Quản trị.

Cơ cấu tổ chức của Cục Quản trị có không quá 04 phòng, đơn vị tương đương cấp phòng và 03 đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Báo Đại biểu Nhân dân.

Cơ cấu tổ chức của Báo Đại biểu Nhân dân có không quá 06 ban.

Điều 5. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội là người đứng đầu Văn phòng Quốc hội, lãnh đạo công tác của Văn phòng Quốc hội, quy định về chức năng, nhiệm vụ và chỉ đạo công tác của vụ, cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Quốc hội; chịu trách nhiệm trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác của Văn phòng Quốc hội.

Các Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội giúp Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội thực hiện nhiệm vụ do Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội phân công; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Vụ trưởng, cục trưởng, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập điều hành công việc của vụ, cục, đơn vị mình. Giúp vụ trưởng, cục trưởng, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có một hoặc một số cấp phó phù hợp với thực tế, đặc điểm của vụ, cục, đơn vị.

Số lượng tối đa cấp phó của người đứng đầu vụ, cục thực hiện theo quy định, quyết định của cấp có thẩm quyền. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định số lượng tối đa cấp phó cụ thể đối với từng vụ, cục sau khi xin ý kiến Chủ tịch Quốc hội và Phó Chủ tịch Quốc hội phụ trách Văn phòng Quốc hội.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu Báo Đại biểu Nhân dân không quá 03 người.

3. Trưởng phòng, người đứng đầu đơn vị tương đương cấp phòng thuộc vụ, trưởng phòng, người đứng đầu đơn vị tương đương cấp phòng, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục điều hành và thực hiện công việc của phòng, đơn vị tương đương cấp phòng, đơn vị sự nghiệp công lập.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng, đơn vị tương đương cấp phòng thực hiện theo quy định, quyết định của cấp có thẩm quyền.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục không quá 03 người trên một đơn vị.

Điều 6. Công tác tổ chức, cán bộ

1. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Các Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ theo đề nghị của Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

2. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định tuyển dụng, điều động, biệt phái, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá xếp loại, thi đua, khen thưởng, tạm đình chỉ công tác, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo thẩm quyền. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên thuộc vụ, cục; cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trở lên thuộc cục; phó ban trở lên thuộc Báo Đại biểu Nhân dân.

Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định phân cấp quản lý viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội phối hợp với Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội trong việc thực hiện chế độ, chính sách và các nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ đối với công chức của vụ chuyên môn theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác phối hợp giữa các cơ quan.

Điều 7. Công tác quản lý tài chính, tài sản

Văn phòng Quốc hội thực hiện nghiệp vụ về quản lý ngân sách, tài chính, kế toán, tài sản công, đầu tư và kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua.

2. Nghị quyết số 74/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quốc hội hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XVI, Phiên họp thứ 5 thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2026.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn